TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: **36**/2025/ HNGĐ - ST
Ngày 29/08/2025

" V/v tranh chấp ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – TỈNH BẮC NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Thành;

2. Bà Nguyễn Thị Bắc;

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà***: Bà Hoàng Thị Trang – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5, tỉnh Bắc Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà***: Ông Vương Văn Phong - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 29 tháng 08 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2025/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 7 năm 2025 về việc "Tranh chấp về ly hôn, con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXX- ST ngày 14 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2025/QĐST-HNGĐ, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Tẩn Mế M, sinh ngày 11/03/1999; Số CCCD: 012199006344; Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Văn H, sinh ngày 24/11/1992; Số CCCD: 024092009139. Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1]. Trong đơn khởi kiện, những lời khai tiếp theo có trong hồ sơ nguyên đơn chị Tẩn Mế M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn cùng với anh Hoàng Văn H vào tháng 10 năm 2019, trước khi kết hôn hai bên có tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, cả hai có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện S, tỉnh Bắc Giang (Nay là UBND xã Đ, tỉnh Bắc Ninh) vào ngày 10/10/2019; Cưới xong chị về chung sống cùng với gia đình anh H luôn tại Thôn V, xã G, huyện S, tỉnh Bắc Giang (Nay là thôn V, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh) tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc.

Mâu thuẫn phát sinh từ tháng 03/2024, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống, bảo ban không ai nghe ai dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 3/2024 cho đến nay.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh H được ly hôn nhau.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Văn H có 02 con chung là cháu Hoàng Thảo N, sinh ngày 06/7/2020, cháu Hoàng Tuấn H1, sinh ngày 03/6/2022. Hiện nay cả 02 cháu đều đang ở cùng với anh H. Nếu trường hợp phải ly hôn chị có nguyện vọng để anh H chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 cháu. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thoả thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị hiện đang làm công nhân thu nhập khoảng 9.000.000đ/tháng, chị đảm bảo việc nuôi con nếu được giao.

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[2]. Anh Hoàng Văn H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh H.

Lời khai của ông Hoàng Văn P xác định: Ông là bố đẻ của anh Hoàng Văn H và là ông nội của hai cháu Hoàng Thảo N, cháu Hoàng Tuấn H1. Chị M kết hôn với anh H vào năm 2019, trước khi kết hôn hai bên có tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau và có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã G (nay là UBND xã Đ). Sau khi kết hôn chị M chuyển về chung sống ở cùng gia đình ông và làm dâu luôn. Trong thời gian sinh sống ông không thấy chị M, anh H xảy ra mâu thuẫn gì với nhau nên nguyên nhân mâu thuẫn là gì ông không nắm được. Chị M đã đi làm công ty từ năm 2020 cho đến nay và vẫn thường xuyên về thăm gia đình. Anh H hiện nay đang làm ruộng thu nhập không ổn định khoảng 500.000.000đ/1 tháng.

Về con chung: Chị M và anh H có 02 con chung là cháu Hoàng Thảo N, sinh ngày 06/7/2020, cháu Hoàng Tuấn H1, sinh ngày 03/6/2022. Cả 02 cháu hiện đang ở cùng với anh H và vợ chồng tôi. Nay chị M đề nghị Toà án giải quyết về việc ly hôn với anh H ông đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3]. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên toà, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng thủ tục tố tụng; tại phiên toà, Hội đồng xét xử tiến hành đúng trình tự, thủ tục của phiên toà sơ thẩm; nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt không có lý do, không chấp hành đến Tòa án đến Tòa án giải quyết vụ án là vi phạm về nghĩa vụ.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 19, khoản 1 Điều 51, 55, khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Tẩn Mế M và anh Hoàng Văn H được ly hôn nhau.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Thảo N, sinh ngày 06/7/cho chị T Mế Mềnh nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu cháu Hoàng Tuấn H1, sinh ngày 03/6/2022 cho anh Hoàng Văn H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung: Do các đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Tẩn Mế M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Chị Tẩn Mế Mềnh khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sơn Động (Nay là Toà án nhân dân khu vực 5, tỉnh Bắc Ninh) giải quyết ly hôn với anh Hoàng Văn H, anh H hiện đang cư trú tại huyện S. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản: Giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh H vẫn vắng mặt lần thứ hai. Chị M vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, nên cần áp dụng Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ án là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện:*

Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự, tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp và những tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được thì có cơ sở xác định:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị Tẩn Mế M kết hôn với anh Hoàng Văn H vào tháng 10 năm 2019, trước khi kết hôn hai bên có tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, cả hai có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện S, tỉnh Bắc Giang (Nay là UBND xã Đ, tỉnh Bắc Ninh) vào ngày 10/10/2019; Cưới xong chị M về chung sống cùng với gia đình anh H ở và làm dâu luôn tại Thôn V, xã G, huyện S, tỉnh Bắc Giang (Nay là thôn V, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh) tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc.

Mâu thuẫn phát sinh từ tháng 03/2024, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống, bảo ban không ai nghe ai dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 3/2024 cho đến nay.

Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh H được ly hôn nhau.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình"*.

Xét thấy: Chị M và anh H đã xảy ra mâu thuẫn thường xuyên, hai bên đã không quan tâm giúp đỡ đến nhau, không cùng chăm sóc, nuôi dạy con chung cũng như đã ly thân nhau về mặt tình cảm được một khoảng thời gian và cả hai không giải hòa được. Như vậy, chị M và anh H đã vi phạm nghĩa vụ chung sống vợ chồng, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị M1, cho chị M và anh H được ly hôn nhau theo khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị M và anh H xác định cả hai có 02 con chung là Hoàng Thảo N, sinh ngày 06/7/2020 và cháu Hoàng Tuấn H1, sinh ngày 03/6/2022 hiện cả 02 cháu đều ở cùng với bố. Chị M có nguyện vọng để cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu. Anh H không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh H. Tuy nhiên, do hiện nay cả 02 cháu đều đang ở cùng anh H mặc dù chị M có nguyện vọng để anh H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu nhưng anh H hiện nay vẫn đang chung sống cùng bố, mẹ đẻ chưa có nhà riêng để ở đồng thời thu nhập không ổn định nên sẽ không đảm bảo được việc cả 02 cháu nếu được giao. Như vậy, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung cần giao cho chị T Mế Mềnh được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thảo N, sinh ngày 06/7/2020 và anh Hoàng Văn H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Tuấn H1, sinh ngày 03/6/2022 là hợp lý theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con do mỗi người đều phải nuôi 01 cháu nên không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Chị M xác định vợ chồng không có tài sản chung, công nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 21, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228, Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Tẩn Mế M và anh Hoàng Văn H được ly hôn nhau.

[2]. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thảo N, sinh ngày 06/7/2020 cho chị T Mế Mềnh nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao cháu Hoàng Tuấn H1, sinh ngày 03/6/2022 cho anh Hoàng Văn H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi do mỗi bên đều nuôi 01 cháu nên không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3]. Về tài sản chung, công nợ: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Tẩn Mế M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền chị M đã nộp tiền tạm ứng án phí DSST 300.000đ, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005452 ngày 27/05/2025, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Bắc Ninh; Xác nhận chị M đã nộp đủ số tiền 300.000đ)

[5]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày được niêm yết.

"*Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2* Luật thi hành án dân sự*người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND KV 5 – Bắc Ninh;
- Phòng THADS KV 5 – Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Đại Sơn;
- Lưu .

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Toàn